TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-DS	*Tp. H, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm (DSST) thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Q.

Địa chỉ: số 28 C- D, Phố B, Phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Ngọc L, Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Q.

- Bị đơn: + Bà Đặng Thị Th, SN 1980

ĐC: SN 37, đường H, Tổ 17, Phường Ph, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Lê Ngọc Q, SN 1979

ĐC: HKTT: Tổ 7, Phường Th, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: SN 2/4 Đường Đ, Tiểu khu Đ, Thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị Th và ông Lê Ngọc Q nhất trí có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q như sau:

- Dư nợ gốc tính đến 06/9/2022 = 1.464.000.000đ
- Dư nợ lãi tính đến 06/9/2022: 1.822.036.863đ

Cả gốc và lãi tính đến 06/9/2022 là: 3.286.036.863đ

(Ba tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm sáu

mươi ba đồng)

Và khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 07/9/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay (Theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng).

Trường hợp ông Q, bà Th không trả được nợ như nêu trên thì ông Q sẽ bàn giao xe ô tô theo đúng cam kết trong hợp đồng thế chấp số 061/15/HĐTC-PTVT/104-58 để Ngân hàng TMCP Q xử lý theo quy định hoặc Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý kê biên, phát mại tài sản thế chấp xe Landrover BKS 30A.849.47 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 061/15/HĐTC-PTVT/104-58 ký kết ngày 17/11/2015 để thu hồi nợ; nếu xử lý tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ thì ông Quý, bà Thủy vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc dân, theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

**/ Về án phí:* Ghi nhận ông Q, bà Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật (50% mức án phí theo quy định: 72.000.000đ + 2% của phần vượt quá 2 tỷ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án) là: 48.860.369đ *(Bốn mươi tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng)*; trong đó mỗi người chịu ½ án phí; ông Q, bà Th mỗi người nộp là: 24.430.185đ (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn một trăm tám mươi lăm đồng)* án phí DSST.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được hoàn trả lại tạm ứng án phí DSST đã nộp là: 38.950.000đ (*Ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002033 ngày 11/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND Tp H;
- CC. THADS Tp H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương